

**SỞ GD & ĐT ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN QUANG ĐIỀU**

ĐỀ THI DIỄN TẬP THPTQG - LẦN 1

MÔN: ĐỊA LÝ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Ngày thi: 26/2/2017

Mã đề thi 546

(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam – NXB Giáo dục)

Câu 1. Cho bảng số liệu sau

DÂN SỐ VIỆT NAM QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: Nghìn người)

Năm	2000	2005	2009	2014
Tổng số	77631	82392	86025	90729
Thành thị	18725	22332	25585	30035
Nông thôn	58906	60060	60440	60694

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Để thể hiện cơ cấu dân số nước ta giai đoạn 200 – 2014, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất

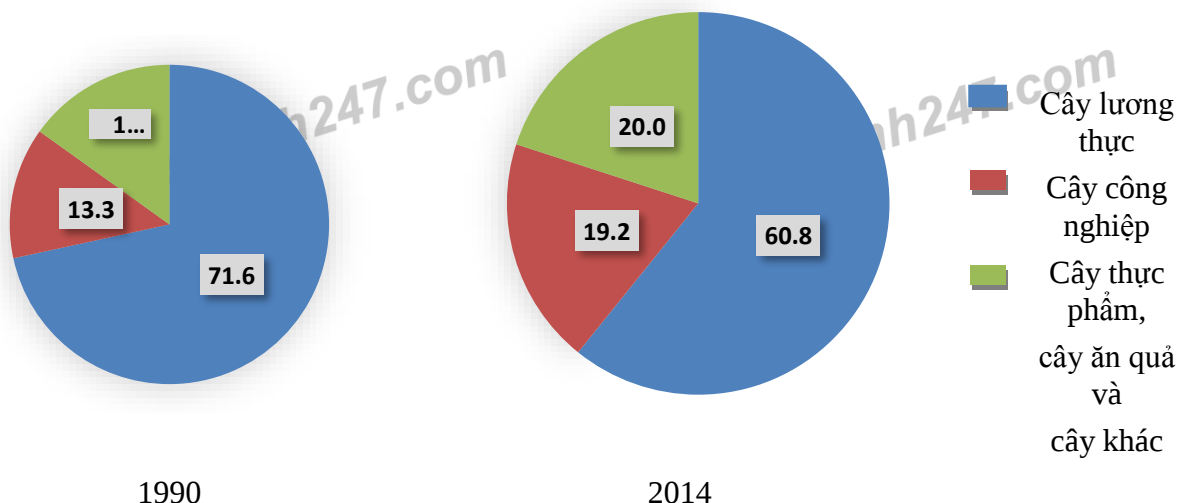
- A. biểu đồ miền
B. biểu đồ kết hợp
C. biểu đồ cột
D. biểu đồ đường

Câu 2. Ngành nào sau đây không được xem là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay

- A. Luyện kim
B. Năng lượng
C. Hoá chất
D. sản xuất hàng tiêu dùng

Câu 3. Cho biểu đồ sau

Biểu đồ thể hiện quy mô và cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo nhóm cây trồng nước ta 1990 và 2014 (%)



Căn cứ vào biểu đồ, nhận xét nào dưới đây đúng

- A. tỉ trọng cây công nghiệp còn rất thấp dưới 10 %, tăng
- B. tỉ trọng cây lương thực lớn nhất nhưng lại tăng tới 8%, cây thực phẩm giảm
- C. tỉ trọng cây công nghiệp tăng 5,9%, cây lương thực vẫn chiếm cao nhất
- D. tỉ trọng cây thực phẩm, cây ăn quả và các cây khác giảm 4,9%

Câu 4. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết huyện đảo nào thuộc tỉnh Quảng Ninh

- A. Cô Tô, Cát Bà
- B. Phú Quốc, Cát Bà
- C. Cát Bà, Bạch Long Vĩ
- D. Cái Bàu, Cô Tô

Câu 5. Căn cứ vào biểu đồ giá trị và cơ cấu giá trị sản xuất các ngành trong nông nghiệp (Atlas Địa lí Việt Nam trang 18), nhận định nào sau đây đúng với sự chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp

- A. giảm tỉ trọng nông nghiệp và lâm nghiệp, tăng tỉ trọng thủy sản
- B. giá trị sản xuất nông nghiệp tăng, cơ cấu chuyển dịch
- C. giá trị sản xuất nông nghiệp tăng, cơ cấu ổn định
- D. giảm tỉ trọng nông nghiệp tăng tỉ trọng thủy sản và lâm nghiệp

Câu 6. Đặc điểm nào sau đây không đúng với đặc điểm dân số nước ta hiện nay

- A. dân số thành thị chiếm tỉ lệ cao
- B. dân số già hoá, gia tăng tự nhiên giảm
- C. phân bố không đều
- D. đông dân, nhiều thành phần dân tộc

Câu 7. Gió Phơn khô nóng ở đồng bằng ven biển Miền Trung Bộ có nguồn gốc từ

- A. áp cao chí tuyến nửa cầu Nam
- B. áp cao Bắc Ấn Độ Dương
- C. áp cao Nam Ấn Độ Dương
- D. áp cao cận Chí tuyến Nam Thái Bình Dương

Câu 8. Căn cứ vào Atlas Địa lí trang 15, nhận định nào sau đây đúng với sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo các ngành kinh tế của nước ta năm 1995-2007

- A. sự chuyển dịch theo xu hướng CNH – HĐH
- B. giảm tỉ trọng lao động ở khu vực II, tăng tỉ trọng khu vực III
- C. giảm tỉ trọng lao động ở khu vực III, tăng tỉ trọng KV III, KV I
- D. chuyển dịch theo xu hướng tăng vốn đầu tư nước ngoài

Câu 9. Đông Nam Bộ trở thành vùng có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta là do

- A. tiềm năng thủy điện lớn nhất cả nước
- B. Khai thác hiệu quả các thế mạnh vốn có
- C. giàu tài nguyên khoáng sản nhất cả nước
- D. dân số và nguồn lao động lớn nhất cả nước

Câu 10. Đặc điểm nào sau đây không đúng với chất lượng lao động nước ta

- A. cần cù, sáng tạo, ham học hỏi
- B. có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất công nghiệp
- C. có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp
- D. chất lượng lao động đang ngày càng được nâng lên

Câu 11. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp nhằm mục đích để

- A. sử dụng hợp lý các nguồn lực sẵn có nhằm đạt hiệu quả cao về kinh tế - xã hội và môi trường
- B. thúc đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước
- C. sắp xếp, phối hợp giữa các quá trình và cơ sở sản xuất công nghiệp trên một lãnh thổ
- D. tăng cường đầu tư cơ sở vật chất - kĩ thuật để phát triển đất nước

Câu 12. So với Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh

- A. có nhiều thiên tai hơn
- B. có quy mô công nghiệp nhỏ hơn
- C. có cơ cấu kinh tế phát triển hơn
- D. có địa hình thấp hơn

Câu 13. Để giảm bớt tình trạng di dân tự do vào các đô thị, giải pháp chủ yếu và lâu dài là

- A. giảm tỉ suất gia tăng dân số ở nông thôn
- B. phát triển, mở rộng mạng lưới đô thị
- C. đa dạng hoá các hoạt động kinh tế nông thôn
- D. kiểm soát nhập hộ khẩu của dân nông thôn về thành phố

Câu 14. Tiếp giáp với biển Đông trên 3260km nên nước ta

- A. có khí hậu nhiệt đới nóng ẩm và mưa nhiều
- B. chịu tác động thường xuyên của gió mùa
- C. có hơn $\frac{1}{2}$ số tỉnh, thành nằm giáp biển
- D. thời tiết mùa đông bớt khô, mùa hè bớt nóng

Câu 15. Nguyên nhân làm cho công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nước ta phân bố rộng rãi là

- A. giải quyết số lượng lớn lao động có chuyên môn cao
- B. nước ta có nguồn nguyên liệu tại chỗ đa dạng, thị trường tiêu thụ rộng
- C. là ngành mang lại nhiều lợi nhuận, thu hồi vốn nhanh
- D. nguyên liệu chủ yếu của ngành là sản phẩm từ nông nghiệp và từ thủy sản, khó bảo quản, vận chuyển xa tốn kém

Câu 16. Cho bảng số liệu sau

**CƠ CẤU LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM PHÂN CÔNG THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN
KỸ THUẬT CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM**

Đơn vị: %

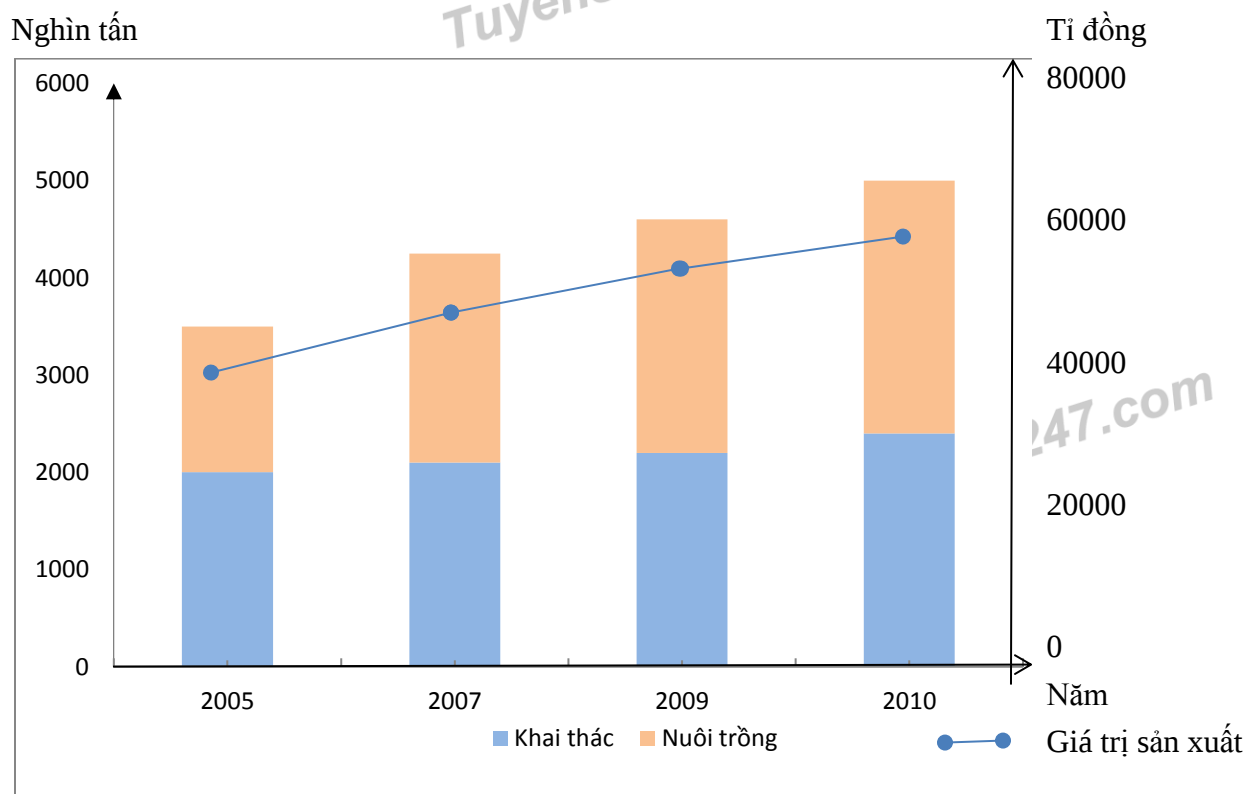
Năm trình độ	1996	2005	2010	2013	2014
Đã qua đào tạo	12,3	25,0	14,6	17,9	18,6
Trong đó:					
Chứng chỉ nghề sơ cấp	6,2	15,5	3,8	5,3	4,9
Trung học chuyên nghiệp	3,8	4,2	3,4	3,7	3,7
Cao đẳng, đại học trở lên	2,3	5,3	7,4	8,9	10,0
Chưa qua đào tạo	87,7	75,0	85,4	82,1	81,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên

- A. trình độ người lao động nước ta không biến động
- B. chiếm tỉ lệ cao nhất là trung cấp
- C. phần lớn lao động nước ta chưa qua đào tạo
- D. lực lượng lao động có trình độ cao khá nhiều

Câu 17. Cho biểu đồ



Biểu đồ trên thể hiện nội dung gì

- A. tốc độ tăng trưởng sản lượng và giá trị sản xuất trong giai đoạn 2005 - 2010
- B. sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng và giá trị sản xuất của nước ta trong giai đoạn 2005 – 2010
- C. so sánh sản lượng và giá trị sản xuất thủy sản của nước ta trong giai đoạn 2005 – 2010
- D. thể hiện sản lượng và giá trị sản xuất thủy sản của nước ta trong giai đoạn 2005 – 2010

Câu 18. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 10, hãy cho biết lưu lượng nước trung bình của sông Mê Công (trạm Mỹ Thuận) lớn nhất vào tháng nào trong năm

- A. tháng VII
- B. Tháng VI
- C. tháng VIII
- D. tháng X

Câu 19. Một trong những biểu hiện về sự khai thác ngày càng có hiệu quả nền nông nghiệp nhiệt đới ở nước ta là

- A. giá trị sản xuất nông nghiệp ngày càng chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP
- B. các sản phẩm nông nghiệp đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ của người dân
- C. nhà nước đã bắt đầu có các chính sách quan tâm đến nông nghiệp , nông thôn
- D. các tập đoàn cây, con được phân bố phù hợp hơn với vùng sinh thái nông nghiệp

Câu 20. Cho bảng số liệu: **Sản lượng than, dầu thô và điện của nước ta giai đoạn 1995 – 2010**

Năm	1995	2000	2006	2010	2012
Than (triệu tấn)	8,4	11,6	38,8	44,8	45,1
Dầu thô (triệu tấn)	7,6	16,3	16,8	15,0	16,7
Điện (tỉ Kwh)	14,7	26,7	57,9	91,7	115,1

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng than, dầu mỏ, điện của nước ta thời kì 1995 – 2010 là

- A. biểu đồ kết hợp
- B. biểu đồ đường
- C. biểu đồ miền
- D. biểu đồ cột

Câu 21. Ở Tây Nguyên chè được trồng

- A. ở những nơi có đất badan
- B. trên các cao nguyên thấp, kín gió
- C. nhiều ở tất cả các tỉnh
- D. trên các cao nguyên cao, nhiệt độ thấp

Câu 22. Ở nước ta trong thời gian qua diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng nhanh hơn cây công nghiệp hàng năm vì

- A. sản phẩm cây công nghiệp hàng năm mất cân đối trầm trọng
- B. cơ cấu diện tích cây công nghiệp mất cân đối trầm trọng
- C. cây công nghiệp hàng năm có vai trò không đáng kể trong nông nghiệp
- D. đáp ứng nhu cầu thị trường, giá trị kinh tế cao, xuất khẩu

Câu 23. Nguyên nhân cơ bản làm cho Đồng Bằng sông Hồng có mật độ dân số cao hơn đồng bằng sông Cửu Long là do

- A. lịch sử định cư sớm hơn
- B. đất đai màu mỡ phì nhiêu hơn
- C. khí hậu thuận lợi hơn
- D. giao thông thuận tiện hơn

Câu 24. Hướng chuyên môn hoá sản xuất công nghiệp của cụm Hải Phòng – Hạ Long - Cẩm Phả là

- A. Hoá chất, giấy
- B. Cơ khí, luyện kim
- C. Cơ khí, khai thác than
- D. Vật liệu xây dựng, phân hoá học

Câu 25. Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

- A. có 3 mạch núi lớn hướng tây bắc – đông nam
- B. có địa hình cao nhất nước ta
- C. gồm các dãy núi liền kề với các cao nguyên
- D. đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích

Câu 26. Dựa vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 6-7, hãy cho biết vịnh Vân Phong và Cam Ranh thuộc tỉnh (thành phố) nào

- A. Quảng Ninh
- B. Hải Phòng
- C. Huế
- D. Khánh Hoà

Câu 27. Vùng có mức độ tập trung công nghiệp nhất nước ta là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long
- B. Đồng bằng sông Hồng
- C. Đông Nam Bộ
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ

Câu 28. Nhân tố quyết định đến quy mô, cơ cấu và phân bố sản xuất nông nghiệp nước ta là

- A. hệ thống đất trồng
- B. lực lượng lao động
- C. khí hậu và nguồn nước
- D. cơ sở vật chất - kĩ thuật

Câu 29. Được xem như bộ phận lãnh thổ đất liền của nước ta là vùng

- A. nội thủy
- B. vùng đặc quyền kinh tế
- C. tiếp giáp lãnh hải
- D. lãnh hải

Câu 30. Các cơn bão thường diễn ra sớm hoặc muộn bất thường vào tháng V và tháng XII thường có đặc điểm gì

- A. ít đi vào đất liền
- B. có cường độ yếu
- C. có diện tích mưa bão rộng
- D. thường có lượng mưa lớn đặc biệt

Câu 31. Về mùa Đông, từ Đà Nẵng trở ra Bắc loại gió nào sau đây chiếm ưu thế

- A. gió mùa Đông Bắc
- B. Tín phong bán cầu Bắc
- C. gió phơn Tây Nam
- D. Tín phong bán cầu Nam

Câu 32. Ý nào sau đây đúng khi nói về điều kiện khai thác và nuôi trồng thủy sản hiện nay nước ta

- A. các dịch vụ thủy sản chỉ tập trung ở thành phố
- B. Chưa hình thành các cơ sở chế biến thủy sản
- C. phương tiện, tàu thuyền, ngư cụ vẫn còn lạc hậu, hạn chế đánh bắt xa bờ
- D. nhân dân ta chưa có kinh nghiệm, truyền thống đánh bắt và nuôi trồng thủy sản

Câu 33. Nguyên nhân làm cho khí hậu nước ta có đặc điểm nhiệt đới ẩm gió mùa là

- A. vị trí nước ta nằm gần trung tâm gió mùa châu Á và tiếp giáp với biển Đông rộng lớn
- B. trong năm mặt trời hai lần đi qua thiên đỉnh và vị trí nước ta tiếp giáp với biển Đông rộng lớn
- C. trong năm mặt trời luôn đứng cao trên đường chân trời và vị trí nước ta nằm gần trung tâm gió mùa Châu Á
- D. nước ta ở trong vùng nội khí tuyến, nằm gần trung tâm gió mùa châu Á, tiếp giáp với biển Đông rộng lớn

Câu 34. Ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta không phải là ngành

- A. đem lại hiệu quả kinh tế cao
- B. dựa hoàn toàn vào vốn đầu tư nước ngoài
- C. có thể mạnh lâu dài
- D. tác động mạnh đến việc phát triển các ngành nước ngoài

Câu 35. Khó khăn lớn nhất đối với việc khai thác tiềm năng thủy điện của nước ta là

- A. lượng nước phân bố không đều trong năm
- B. Các sông lớn chủ yếu bắt nguồn bên ngoài lãnh thổ
- C. sông ngòi nước ta ngắn dốc
- D. sông nhiều nước, giàu phù sa

Câu 36. Nguyên nhân chủ yếu gây mưa vào mùa hạ cho cả hai miền Nam, Bắc và mưa vào tháng 9 ở Trung Bộ là

- A. gió mùa Tây Nam cùng với Biển Đông
- B. gió Tây Nam cùng với bão
- C. gió Tây Nam cùng với dải hội tụ nhiệt đới
- D. gió Đông Bắc cùng dải hội tụ nhiệt đới

Câu 37. Ở nước ta, vùng hạn hán nghiêm trọng nhất, kéo dài 6-7 tháng/năm là

- A. các thung lũng khuất gió ở miền Bắc
- B. Tây Nguyên với mùa khô sâu sắc
- C. vùng ven biển cực Nam Trung Bộ
- D. đồng bằng sông Cửu Long vào mùa khô

Câu 38. Thành phần kinh tế nhà nước có vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta là do

- A. chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP
- B. chi phối hoạt động của tất cả các thành phần kinh tế
- C. nắm các ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt của quốc gia
- D. có số lượng doanh nghiệp thành lập mới hàng năm nhiều nhất trên cả nước

Câu 39. Đặc điểm nào không thuộc hướng hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp nước ta

- A. xây dựng cơ cấu ngành tương đối linh hoạt, thích nghi cơ chế thị trường
- B. đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để đảm bảo tốt nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến
- C. đẩy mạnh các ngành mũi nhọn, trọng điểm, đưa CN năng lượng đi trước một bước. Các ngành khác điều chỉnh theo nhu cầu thị trường
- D. đầu tư chiều sâu, đổi mới trang thiết bị, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm

Câu 40. Vấn đề đặt ra khai thác dầu khí ở thềm lục địa là

- A. tăng cường hợp tác với các nước, chuyển giao công nghệ
- B. tránh xảy ra sự cố môi trường trong thăm dò, khai thác, vận chuyển và chế biến dầu khí
- C. hợp tác toàn diện lao động với nước ngoài
- D. xây dựng nhà máy lọc dầu tại nơi khai thác

HẾT